TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày: 23 - 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

+ Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***** *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Phạm Minh Đức

***** *Hội thẩm nhân dân*: Ông Trương Công Trường và bà Đoàn Thị Duyên.

+ ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Ngoan– Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 82/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX-ST ngày 12/01/2024, đối với các bị cáo:

1, Bị cáo: ***Phạm Anh T***; sinh ngày 20/11/1980; Giới tính: Nam; Nơi sinh xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Hộ khẩu thường trú: Px- Cy tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Xuân Th và bà Phạm Bích Nh; Vợ: chị Phạm Thị N; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Từ tháng 3/1999 đến tháng 02/2002 tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương, được trích xuất dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Trần Quốc Ch – Luật sư – Công ty Luật TNHH H – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2, Bị cáo: Phạm Xuân Mạnh T1; Sinh ngày 31/01/1996; Giới tính: Nam; Nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Xuân T và bà Phạm Thị B; Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2023 đến ngày 08/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương, được trích xuất dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

- Anh Phạm Ngọc , sinh năm 1981.
- Anh Đào Xuân Th, sinh năm 1985.
- Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1984.

Đều trú tại: Thôn Tr, xã Th, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

2.3 Người chứng kiến:

- Anh Phạm Quang Tr, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1996.
- Chị Lý Thị V, sinh năm 1999.
- Chị Lý Thị L, sinh năm 1998.
- Chị Bàn Thị Đông Ch, sinh năm 2002.

Đều trú tại: Thôn C , xã N, huyện , tỉnh Thái Bình.

- Anh Lương Đức T, sinh năm 1990.
- Ông Bùi Thanh B, sinh năm 1952.
- Anh Lương Văn H, sinh năm 1973;

Đều trú tại: Thôn An Thái, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/5/2023, tại quán karaoke Gia Bảo thuộc thôn An Thái, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, tại phòng Vip2, T, T1, Quang Tr , Văn Tr1, Thái, Phú thuê 04 nhân viên là Vũ Thị Th , Lý Thị V , Lý Thị L , Bàn Thị Đông Ch phục vụ rót bia và hát cùng. Tại đây các bị cáo Phạm Anh T,

và Phạm Xuân Mạnh T1 đã có hành vi tổ chức cho Phạm Xuân Mạnh T1, Phạm Anh T, Đào Xuân Th, Phạm Văn Tr, Phạm Ngọc L sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA. Trong đó Phạm Anh T là người chủ động khởi xướng việc mua ma túy, Phạm Xuân Mạnh T1 là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và trực tiếp nghiền ma túy Ketamine để mọi người sử dụng, cụ thể: T nói với T1 "*chú có thiết kế được tý đồ cho anh em chơi không?*" T1 hiểu ý T nói là ma túy nên T1 hỏi mua gì, T nói mua ma túy kẹo, T1 nói "*để gọi thử xem*". T1 sử dụng điện thoại di động của mình gọi vào số thuê bao 0333.659.204 mà T1 nhìn thấy khi xem đoạn video trên mạng xã hội Facebook (*Tuyến không biết tên, tuổi địa chỉ và không nhớ tài khoản của người này*) hỏi mua ma túy kẹo. T1 hỏi người bán ma túy để mua 05 viên ma túy kẹo (MDMA) nhưng người đó nói với T1 là không bán riêng ma túy kẹo mà bán kèm với ma túy Ketamine. Sau khi nghe người nam giới đó nói thì T1 nói với T "*Nó không bán kẹo không mà phải có cả Ke*". T nói với T1 "*vậy cứ lấy đi*". T gọi điện lại cho người đó thỏa thuận mua 03 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 3.100.000 đồng đồng thời hẹn ra khu vực bờ hồ xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để giao ma túy. T1 nói với T giá tiền để mua ma túy, T bảo T1 đọc số tài khoản để T chuyển khoản. T sử dụng điện thoại của mình chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng Liên Việt (*tài khoản ví Việt 0985699225*) của T đến số tài khoản 0338.228.201 ngân hàng MB bank của T1 số tiền 3.100.000 đồng để T1 đi mua ma túy về cho mọi người sử dụng. T1 và người bán ma túy hẹn gặp tại khu vực bờ hồ xã Nam Cao để giao nhận ma túy, khi gặp T1 đã chuyển tiền cho người bán qua số tài khoản 8806092000 của ngân hàng thương mại cổ phần quân đội *(MBBank)* mang tên DANG XUAN VY, số tiền là 3.400.000 đồng, nhận 03 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy Ketamine như đã thỏa thuận. T1 đem ma túy về phòng hát, T1 đã phân phát kẹo MDMA và dùng đĩa nhựa, thẻ ATM để nghiền xào ma túy Ketamine, lấy tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút rồi T1, T , Th1, Văn Tr , L cùng sử dụng.

Quá trình T1, T , Th , Văn Tr , L sử dụng ma túy tại phòng hát Vip2 thì Quang Tr1 ở bên ngoài phòng lễ tân không biết việc sử dụng ma túy còn Th , V , L , Ch có mặt ở trong phòng nhưng không biết các đối tượng đang sử dụng ma túy, không sử dụng ma túy và không tham gia bất kỳ công đoạn nào phục vụ việc sử dụng ma túy. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Kiến Xương và Công an xã Lê Lợi kiểm tra phát hiện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã tiến hành quản lý, niêm phong số vật chứng đã thu giữ và lập các biên bản theo quy định pháp luật, bao gồm: Thu tại nền quán cạnh chân bàn số 2 bên phải, hướng từ cửa vào 01 túi

nilon trong suốt kích thước (4 x 8cm) có nẹp cài nhựa viền màu đỏ, bên trong bám dính chất bột màu hồng (*ký hiệu M5*); Thu trên mặt bàn số 2 bên trái hướng từ cửa vào gồm: 01 đĩa bằng nhựa màu trắng đường kính 25cm (*ký hiệu M4*), trên mặt đĩa có chất bột màu trắng (chất bột màu trắng trên đĩa nhựa sau đó được cho vào trong túi nilon trong suốt kích thước (12 x 7cm) - *(ký hiệu M1*), 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hai đầu được cố định bằng hai đoạn giấy màu vàng xanh, bên trong thành ống có bám dính chất bột màu trắng và 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài nhựa kích thước (2,5 x 2,5cm) bên trong túi có bám dính chất bột màu trắng (*ký hiệu M3*), 01 thẻ ngân hàng Agribank có chữ BAN THI DONG CHI trên thẻ có bám dính chất bột màu trắng (*ký hiệu M2*); 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 12cm trên mặt đĩa và đáy đĩa có bám muội màu đen.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Xuân Mạnh T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 02/5/2023 tại quán karaoke Gia Bảo thuộc thôn An Thái, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Phạm Xuân Mạnh T1 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ngày 02/5/2023 tại phòng Vip2 quán karaoke Gia Bảo thuộc thôn An Thái, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Phạm Xuân Mạnh T1, Phạm Anh T , Đào Xuân Th , Phạm Văn Tr , Phạm Ngọc L , Phạm Quang Tr , Vũ Thị Th , Lý Thị V , Lý Thị L , Bàn Thị Th do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập ngày 02/5/2023 tại trụ sở Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

- Bản kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật M1 gửi giám định là ma tuý loại Ketamine có khối lượng là 0,4554 gam. Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ ngân hàng Agribank, bám dính trong ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bám dính trong túi nilon kích thước (2,5 x 2,5cm) và bám dính trên đĩa nhựa (Ký hiệu M2, M3, M4) đều là ma tuý, loại Ketamine, không xác định được khối lượng bám dính. Chất bột màu hồng dính trong túi nilon ký hiệu M5 là ma túy loại MDMA, không xác định được khối lượng bám dính;

- Bản kết luận giám định số 635/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trong các mẫu nước tiểu thu của Phạm Xuân Mạnh T1, Phạm Anh T , Đào Xuân Th gửi giám định đều có chứa sản phẩm chuyển hoá của ma tuý Ketamine và MDMA. Trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn Tr có sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại MDMA. Trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Ngọc L có chứa sản phẩm chuyển hóa của loại ma túy Ketamine. Trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Quang Tr , Vũ Thị Th , Lý Thị V , Lý Thị L , Bàn Thị Th gửi giám định không chứa sản phẩm chuyển hoá của ma tuý ;

- Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ngày 03/5/2023 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình xác định: Phạm Xuân Mạnh T , Phạm Anh T , Đào Xuân Th , Phạm Văn Tr , Phạm Ngọc L , Phạm Quang Tr1, Vũ Thị Th , Lý Thị V , Lý Thị L , Bàn Thị Th không nghiện ma túy với chất Ketamin, không nghiện ma túy với chất MDMA;

- Biên bản làm việc kiểm tra điện thoại của Phạm Xuân Mạnh T1 và Phạm Anh T ngày 02/5/2023 tại Công an huyện Kiến Xương;

- Công văn số 266 ngày 09/6/2023 của ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Bình về thông tin tài khoản + Bảng sao kê giao dịch tài khoản của Phạm Xuân Mạnh T1 và Đặng Xuân V ; Công văn số 417 ngày 31/8/2023;

- Lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan là Đào Xuân Th , Phạm Ngọc L , Phạm Văn Tr .

- Lời khai của người chứng kiến là anh Phạm Quang Tr1, Vũ Thị Th , Lý Thị V , Lý Thị L , Bàn Thị Đông Ch (Bàn Thị Th), anh Lương Đức T , anh Lương Văn H .

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử**:**

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Xuân Mạnh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Xuân Mạnh T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích để sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không có mục đích thu lợi bất chính, là lao

động tự do không có công việc, thu nhập ổn định nên không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng bao gói trong 03 phong bì niêm phong số 634/KL - KTHS và 01 hộp bìa cát tông số 634/KL - KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M1, M3, M5, M4); 01 thẻ ngân hàng Agribank có chữ BAN THI DONG CHI trong phong bì niêm phong số 634/KL - KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M2); 01 bật lửa gas nhãn hiệu Hoa Việt; 01 đĩa sứ màu trắng và 02 thẻ sim điện thoại.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000 đồng trong phong bì niêm phong số 634/KL - KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M3); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím, đã cũ.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T : Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo T , tuy nhiên do bị cáo nhất thời phạm tội bởi ham vui, không biết được tác hại và tính chất nguy hiểm, hậu quả của hành vi mà mình gây ra, bị cáo có nhân thân tốt, đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo đang rất khó khăn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo như trong bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Từ những căn cứ: Lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cở sở xác định: Hành vi của các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Xuân

Mạnh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Xuân Mạnh T1 đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng đều có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Phạm Anh T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, MDMA và Ketamine là các chất ma túy gây nghiện nguy hại cho sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, do đó Nhà Nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Các bị cáo đã tổ chức, lôi kéo người khác sử dụng chất ma túy là góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu tới trật tự ở địa phương.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mức án tương xứng hành vi của từng bị cáo, như vậy mới có thể cải tạo các bị cáo thành người lương thiện và

phòng ngừa tội phạm chung. Trong vụ án này bị cáo T là vai trò chính, khởi xướng và chi tiền để mua ma túy, còn bị cáo T1 với vai trò đồng phạm thực hành nhưng rất tích cực. Tuy nhiên, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo T1 nên cần xử phạt mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định, phạm tội để sử dụng cho bản thân, không thu lợi bất chính.

[7] Về nguồn gốc số ma túy:

Kết quả điều tra, xác minh thấy có dấu hiệu tội phạm khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật và ra Quyết định tách vụ án hình sự là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1, Cần tịch thu để tiêu hủy:

+ Khối lượng Ketamin còn lại 0,4223g (không phẩy bốn nghìn hai trăm hai mươi ba gam) sau khi lấy mẫu giám định, 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi Hoàn trả mẫu vật gửi giám định "M1, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1 , SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình" .

+ 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật và 01(một) thẻ ngân hàng Agribank có chữ BAN THI DONG CHI không còn giá trị sử dụng được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi Hoàn trả mẫu vật gửi giám định "M2, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1, SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình".

+ 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật, 01(một) túi nilon trong suốt có nẹp cài gửi giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi Hoàn trả mẫu vật gửi giám định "M3, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1, SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình".

+ 01(một) đĩa bằng nhựa màu trắng gửi giám định đựng trong 01 hộp bìa cát tông được niêm phong kín, mặt hộp có dòng hoàn trả mẫu vật giám định số 634/KL-KTHS có ghi M4, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1, SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình".

+ 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật, 01 (một) túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ gửi giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số

634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi Hoàn trả mẫu vật gửi giám định "M5, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1, SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình".

+ 01 bật lửa gas nhãn hiệu Hoa Việt.

+ 01 đĩa sứ màu trắng.

+ 01 sim điện thoại bên trong điện thoại của bị cáo Phạm Anh T và 01sim điện thoại bên trong điện thoại của bị cáo Phạm Xuân Mạnh T1.

2, Cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01(một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Đựng trong phong bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ký hiệu "M3").

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, đã cũ của bị cáo Phạm Xuân Mạnh T1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím, đã cũ của bị cáo Phạm Anh T .

Những vật chứng trên đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương quản lý theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Xuân Mạnh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các vấn đề liên quan khác:

- Đối với anh Đào Xuân Th không biết và không chứng kiến việc T1 và T bàn bạc mua ma túy như thế nào. Do đó, không đủ cơ sở xử lý anh Th đồng phạm với T1 và T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 Bộ luật Hình sự; đồng thời không đủ cơ sở xử lý đối với anh Th i về tội "Không tố giác tội phạm" theo Điều 390 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các anh Đào Xuân Th , Phạm Ngọc L , Phạm Văn Tr Công an huyện Kiến Xương đã xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp.

- Đối với anh Lương Đức T , khi được Tuyến nhờ chở đi đến bờ hồ xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, anh Tiến không biết mục đích T1 đi đâu làm gì, không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng Vip 2; Chị Bàn Thị Đông Ch không biết T1 lấy thẻ ngân hàng trong ốp mặt sau điện thoại của mình để nghiền ma túy, chị Ch không tham gia bất kỳ giai đoạn nào trong việc tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy; Anh Phạm Quang Tr1, chị Vũ Thị Th , chị Lý Thị V , chị Lý

Thị L không biết các đối tượng sử dụng ma túy và không tham gia bất kỳ giai đoạn nào trong việc tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh Lương Đức T , anh Phạm Quang Tr1, chị Vũ Thị Th , chị Lý Thị V , chị Lý Thị L , chị Bàn Thị Đông Ch là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 0,4554g (không phẩy bốn nghìn năm trăm năm mươi tư gam) ma tuý Ketamine còn lại trên đĩa nhựa được thu giữ khi các đối tượng đang sử dụng, bản thân T và T1 cũng trình bày mục đích để sử dụng hết nên không xem xét xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**:

Các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Xuân Mạnh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. **Áp dụng điều luật, Hình phạt**:

+ Đối với bị cáo Phạm Anh T : Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (08/5/2023).

+ Đối với bị cáo Phạm Xuân Mạnh T1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (02/5/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1, Tịch thu để tiêu hủy:

+ Khối lượng Ketamin còn lại 0,4223g (không phẩy bốn nghìn hai trăm hai mươi ba gam) sau khi lấy mẫu giám định, 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi Hoàn trả mẫu vật gửi giám định "M1, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1 , SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình".

+ 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật và 01(một) thẻ ngân hàng Agribank có chữ BAN THI DONG CHI không còn giá trị sử dụng được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái

Bình mặt trước ghi Hoàn trả mẫu vật gửi giám định "M2, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1, SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình".

+ 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật, 01(một) túi nilon trong suốt có nẹp cài gửi giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi Hoàn trả mẫu vật gửi giám định "M3, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1, SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình".

+ 01(một) đĩa bằng nhựa màu trắng gửi giám định đựng trong 01 hộp bìa cát tông được niêm phong kín, mặt hộp có dòng hoàn trả mẫu vật giám định số 634/KL-KTHS có ghi M4, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1, SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình".

+ 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật, 01 (một) túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ gửi giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi Hoàn trả mẫu vật gửi giám định "M5, vật chứng quản lý của Phạm Xuân Mạnh T1, SN: 1996, HKTT: thôn Đ , xã Th , huyện K , tỉnh Thái Bình".

+ 01 bật lửa gas nhãn hiệu Hoa Việt.

+ 01 đĩa sứ màu trắng.

+ + 01 sim điện thoại bên trong điện thoại của bị cáo Phạm Anh T và 01sim điện thoại bên trong điện thoại của bị cáo Phạm Xuân Mạnh T1.

2, Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01(một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Đựng trong phong bì niêm phong số 634/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ký hiệu "M3").

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, đã cũ của bị cáo Phạm Xuân Mạnh T1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím, đã cũ của bị cáo Phạm Anh T .

(*Những vật chứng trên đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương quản lý theo quy định*).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Xuân Mạnh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Phạm Anh T và Phạm Xuân Mạnh T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Kiến Xương;*
- *Công an huyện Kiến Xương;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Minh Đức